My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 3.3	Teacher's feedbacks

Task 1. Change the words into plural forms.
(Con chuyển các từ sau sang hình thức số nhiều nhé.)

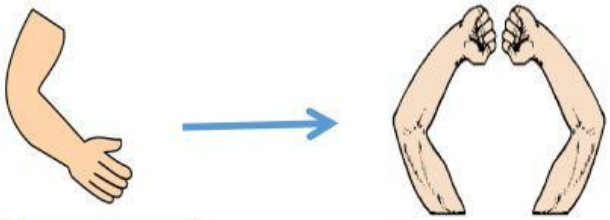

arm → arms

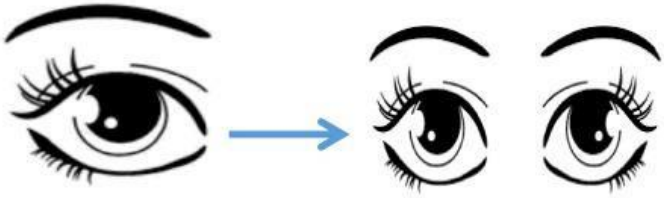

eye → _____

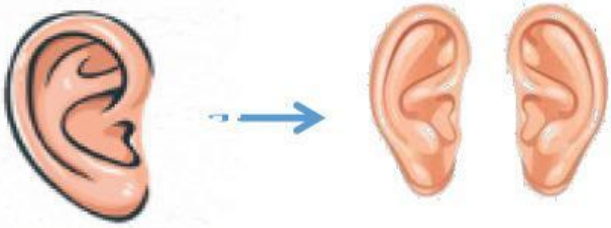

ear → _____

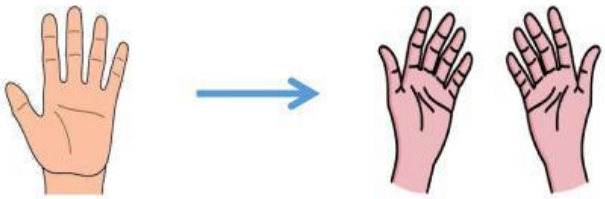

hand → _____

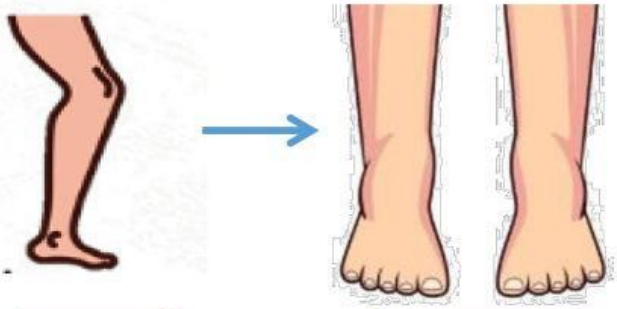

leg → _____

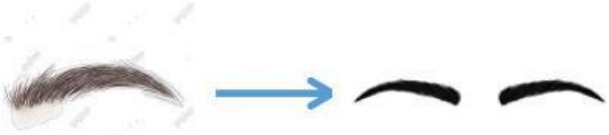

eyebrow → _____

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Look and write: (Con nhìn và viết đáp án chính xác nhé.)

shoulders	knees	foot	feet
toes	kick	fingers	hands
walk	run	wave	write

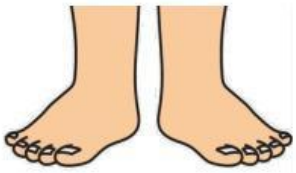

1.

2.

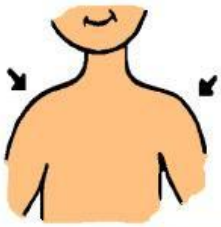

3.

4.

5.

6.

7.

8.

9.

10

11.

12.

LIVEWORKSHEETS

Task 3. Listen and write the number. (Con nghe và đánh số theo thứ tự nhé)

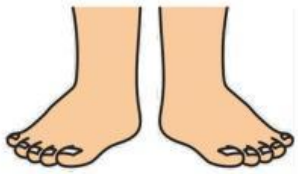

1

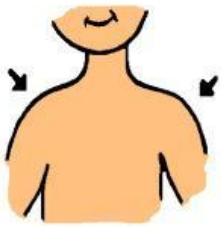

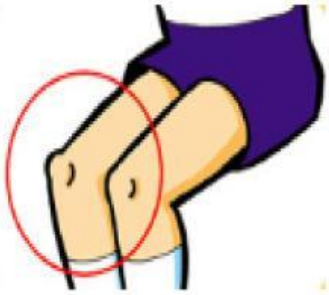

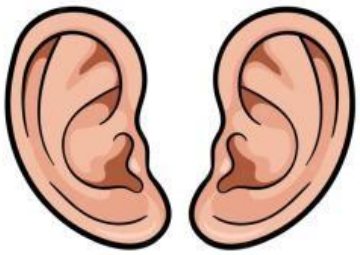

LIVEWORKSHEETS

Task 4. Rearrange the words below to make a correct sentence. (Con sắp xếp lại từ để tạo thành câu đúng nhé)

1. hands/ Are/ your/ these/ ?

→ _____

2. These/ my/ knees./ are

→ _____

3. many/ you/ How/ have/ toes/ do/ ?

→ _____

4. I/ kick/ the ball/ can/ with my feet.

→ _____

5. write with my hands./ I / can

→ _____

6. I / two legs/ have / and two arms.

→ _____

LIVEWORKSHEETS